

# TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỰC TUYẾN (ĐIỆN TỬ) LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

■ Nguyễn Vũ Sơn<sup>1</sup>

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19;

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Đáp ứng nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức và cá nhân trong tình hình dịch COVID-19. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh ([www.dichvucong.travinh.gov.vn](http://www.dichvucong.travinh.gov.vn)). Sở Tài nguyên và Môi trường trân trọng thông báo:

Từ 01/4/2020 các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính về đất đai nộp tại 02 địa chỉ ([www.dichvucong.travinh.gov.vn](http://www.dichvucong.travinh.gov.vn)), (<http://tnmttravinh.gov.vn/xem/dich-vu-cong>) trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

Trong quá trình truy cập thực hiện tra cứu thông tin, nộp hồ sơ trực tuyến mọi vướng mắc gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua số điện thoại: (0294) 3840280 hoặc hộp thư điện tử: [stnmt@travinh.gov.vn](mailto:stnmt@travinh.gov.vn) để được hỗ trợ.

(Nguồn Thông báo số 91/TB-STNMT ngày 01/04/2020)



<sup>1</sup> - Đơn vị Trung tâm công nghệ thông tin TNMT

# SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 16/CT-TTg VỀ CÁC BIỆN PHÁP CẤP BÁCH PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

■ **Quách Thiện Nhựt**<sup>1</sup>

**T**hực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 và Chỉ thị số 04/CT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Ngày 01 tháng 4 năm 2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh đã có Thông báo số 88/TB-STNMT về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 yêu cầu các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở thực hiện một số nội dung cụ thể về thời gian gian làm việc, tiếp nhận hồ sơ và một số nội dung khác liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Các phòng, cơ quan, đơn vị sắp xếp công việc, hàng ngày làm việc theo qui định phải đảm bảo 50% quân số có mặt tại Sở, 50% quân số làm việc tại nhà (thời gian bắt đầu từ 0 giờ ngày 01/4/2020 đến 17 giờ ngày 15/4/2020 hoặc khi có thông báo mới); Mỗi ngày làm việc tại Sở đều có Lãnh đạo cấp phòng thường trực luân phiên tại phòng để xử lý công việc (do Trưởng phòng phân công). Danh sách ca làm việc của các phòng, cơ quan, đơn vị gửi Văn phòng Sở (đ/c Phó Chánh Văn phòng) trước 15 giờ ngày 01/4/2020.

Trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị phải để máy điện thoại di động cá nhân 24/24 để đảm bảo vận hành thông suốt. Trường hợp cần thiết, Giám đốc sở yêu cầu thì phải có mặt sau 60 phút.

Giao Trưởng phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở bố trí, phân công nhiệm vụ cho cc, vc, NLĐ làm việc tại nhà, sử dụng công nghệ thông tin (Email, zalo, skype...) để trao đổi thông tin công việc và ưu tiên phát hành văn bản chữ ký số trên hệ thống iOffice; khi cần thiết họp thì triển khai họp trực tuyến (phần mềm Skype đã được cài đặt máy tính cá nhân Ban Lãnh đạo Sở và Trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị).

Trưởng phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở rà soát lại các cuộc nội dung công việc, tập trung chuyển đổi lấy phiếu ý kiến tổ chức, cá nhân thay cho hình thức họp tập trung (phù hợp với điều kiện thực tế); Tập trung xử lý dứt điểm các công việc trong Quý 1/2020 còn chậm trễ tiến độ, chưa hoàn thành.

Tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh: Giám đốc VPĐKĐĐ sắp xếp, bố trí từ 02 đến 03 người thay phiên nhau để tiếp nhận hồ sơ đúng qui định.

Đối với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố: giao Giám đốc VPĐKĐĐ phối hợp với địa phương sắp xếp bố trí cho phù hợp, phương thức thực hiện đảm bảo đúng qui định.

Chủ động tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19: Công chức, viên chức, người lao động thực hiện đúng các khuyến nghị của ngành y tế, các chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, BCĐ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tỉnh Trà Vinh; Tích cực tham gia khai báo y tế tự nguyện; Thực hiện các giải pháp tự bảo vệ mình và gia đình; Tổ chức phun xịt khử trùng toàn phạm vi của Sở (01 lần/tuần).

Giao CCBVMT chủ động nắm thông tin thường xuyên phối hợp hướng dẫn thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải đối với khu cách ly tại Trường Quân sự địa phương tỉnh Trà Vinh,... nhằm ngăn chặn sự phát tán của mầm bệnh, lây nhiễm dịch bệnh, hạn chế ô nhiễm môi trường, đồng thời xử lý kịp thời chất thải phát sinh khu vực cách ly do dịch bệnh đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

Đề nghị tất cả Công chức, viên chức, người lao động của Sở cần nhắc khi tham gia viết, bình luận, like trên các mạng xã hội như Zalo, Facebook,... có liên quan đến tình hình dịch bệnh Covid-19.

(Nguồn; Thông báo số 88/TB-STNMT)

1 - Đơn vị Văn phòng Sở

# CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN CẦU KÈ THỰC HIỆN TỐT KẾ HOẠCH SỐ 29/KH-VPĐKĐĐ

■ Lê Văn Tuấn <sup>1</sup>

Để thực hiện tốt kế hoạch số 29/KH-VPĐKĐĐ ngày 18/12/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh về việc xây dựng cơ quan văn minh, Xanh- Sạch - Đẹp. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cầu Kè đã lập kế hoạch và lên phương án triển khai cho tất cả nhân viên cùng nhau thực hiện, kết quả đến hết quý I năm 2020 chi nhánh đã hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

Bước đầu thực hiện kế hoạch, lãnh đạo chi nhánh đã tuyên truyền vận động, nâng cao ý thức cho người lao động, đưa ra các giải pháp giữ gìn vệ sinh môi trường, cải thiện cảnh quan khuôn viên nơi làm việc với tiêu chí Xanh - Sạch - Đẹp, xây dựng công sở phù hợp với điều kiện từng nơi.

Thường xuyên thực hiện vệ sinh trong khuôn viên nơi làm việc, khi vào phòng làm việc phải thực hiện dọn dẹp vệ sinh lúc đầu giờ và sau cuối buổi làm việc.

Bên ngoài khuôn viên làm việc được trưng bày với những chậu kiểng tạo màu xanh thắm trải dài

và bóng mát che rợp cả khuôn viên.

Ở mọi nơi trên bàn làm việc từ lãnh đạo đến nhân viên đều có chậu hoa với nhiều loại cây xanh khác nhau.

Trang thiết bị, vật dụng tại các phòng làm việc được bố trí hợp lý, khoa học; Tài liệu được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, đảm bảo môi trường làm việc thông thoáng, đầy đủ ánh sáng.

Toàn thể nhân viên Chi nhánh thực hiện tốt Quy chế văn hóa công sở và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Những ngày lễ, họp mặt nhân viên chi nhánh mặc trang phục truyền thống tạo nên hình ảnh đẹp nơi công sở.

Tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở thành viên trong tổ thực hiện tốt việc vệ sinh và trang bị cây xanh nơi bàn làm việc. Cuối quý I năm 2020 được sự đánh giá của lãnh đạo chi nhánh là các tổ đã thực hiện tốt kế hoạch của chi nhánh đề ra.



Một góc khuôn viên tại Chi nhánh văn phòng ĐKĐĐ Cầu Kè (Ảnh Lê Văn Tuấn)



Bàn làm việc của nhân viên được trang trí bằng cây xanh (Ảnh Lê Văn Tuấn)

1 - Đơn vị; Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Cầu Kè

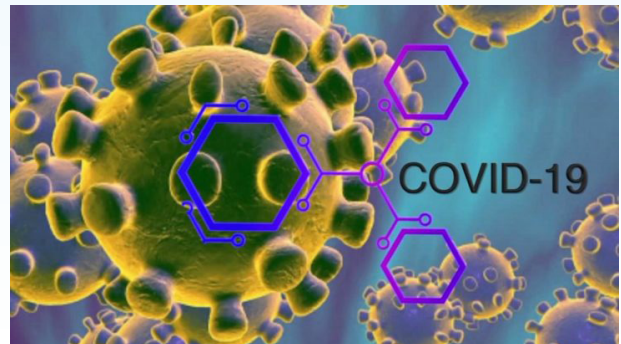
# CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CHUNG TAY CÙNG PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH (COVID-19)

■ Nguyễn Minh Tâm<sup>1</sup>

**T**ừ sau tết nguyên đán, tình hình dịch bệnh Covid-19 luôn diễn biến phức tạp là một những vấn đề tác động lớn đến tâm lý toàn dân nói chung và công chức nói riêng.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh có hơn 40 người lao động thường xuyên trực tiếp tiếp xúc với người dân tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Trà Vinh, Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả thuộc HĐND - UBND các huyện, thị xã. Đây là bộ phận thường xuyên tiếp xúc với người dân để thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, mỗi ngày tiếp xúc trên 40 người dân đến thực hiện thủ tục hành chính. Ngoài ra, Công chức viên chức và người lao động tại Sở Tài nguyên và Môi trường tại các phòng, các bộ phận còn thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ tại thực địa như đo đạc, kiểm tra, thanh tra,... tất các các nhiệm vụ nêu trên đều thường xuyên tiếp xúc với người dân do đó trong quá trình diễn biến dịch bệnh diễn biến phức tạp thì tình hình tử tưởng của công chức, viên chức và người lao động có dao động và lo sợ.

Nắm bắt được vấn đề trên, Ban chấp hành công đoàn phối hợp với Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cùng Lãnh đạo các cơ quan đơn vị trực thuộc Sở đã thực hiện tốt các mặt công tác nhằm đảm bảo phòng chống dịch đồng thời tạo sự an tâm công tác đảm bảo vừa thực hiện chống dịch bệnh nhưng đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chung của toàn ngành đảm bảo thực hiện đúng chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh triển khai thực hiện “nhiệm vụ kép” vừa phòng chống dịch bệnh vừa đảm bảo phát triển kinh tế. Cụ thể để đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Ban chấp hành công đoàn cùng Lãnh đạo cơ quan đã tiến hành phun xịt khử trùng thường xuyên tại nơi làm việc



và nơi tiếp công dân; thực hiện từng bước các biện pháp như trang bị xà phòng, nước rửa tay khô để công chức viên chức và người lao động thực hiện rửa tay thường xuyên, để người dân khi đến nộp hồ sơ thực hiện rửa tay sát khuẩn trước khi đến quầy, thực hiện dọn dẹp vệ sinh thường xuyên nơi làm việc tạo môi trường thông thoáng, trong lành vừa tạo sinh khí làm việc vừa đảm bảo phòng chống dịch bệnh, thực hiện đeo khẩu khi làm việc, rửa tay trước khi vào phòng,... Đồng thời đó, để đảm bảo người lao động hiểu rõ hơn về dịch bệnh Ban chấp hành công đoàn cùng thủ trưởng cơ quan thường xuyên tuyên truyền để người lao động hiểu rõ hơn các biện pháp phòng chống dịch bệnh, không hoang mang, nhưng không lơ là trong phòng chống dịch bệnh.

Mặc dù tình hình diễn biến dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhưng với nỗ lực chung của từng công chức, viên chức, người lao động và từng đoàn viên công đoàn thời gian qua việc thực hiện thủ tục hành chính người dân luôn đảm bảo đúng quy định, luôn đảm bảo quá trình tiếp nhận hồ sơ người dân được thực hiện liên tục và việc giải quyết thủ tục hành chính của người dân đảm bảo thời gian theo quy định với tỷ lệ trễ hẹn ở mức dưới 1,5%./.

<sup>1</sup> - Đơn vị Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh

# TRÌNH TỰ THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH LUẬT ĐẤT ĐAI 2013

■ Lê Trí Dũng<sup>1</sup>

## 1. THU HỒI ĐẤT LÀ GÌ?

Căn cứ khoản 11, Điều 3 Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày ngày 29 tháng 11 năm 2013 quy định: “Nhà nước thu hồi đất là việc Nhà nước quyết định thu lại quyền sử dụng đất của người được Nhà nước trao quyền sử dụng đất hoặc thu lại đất của người sử dụng đất vi phạm pháp luật về đất đai.”

## 2. CÁC TRƯỜNG HỢP THU HỒI ĐẤT:

Nhà nước thu hồi đất trong các trường hợp sau đây:

- Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh;
- Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng;
- Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai;
- Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người;

## 3. THẨM QUYỀN THU HỒI ĐẤT:

Thẩm quyền thu hồi đất được quy định tại Điều 66 Luật đất đai năm 2013, theo đó, thẩm quyền thu hồi đất được quy định như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây:

a) Thu hồi đất đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

b) Thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu

hồi đất trong các trường hợp sau đây:

a) Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư;

b) Thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

3. Trường hợp trong khu vực thu hồi đất có cả đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi đất hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất.”

## 4. TRÌNH TỰ THU HỒI ĐẤT:

Trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng được quy định tại Điều 69 Luật đất đai 2013, cụ thể như sau:

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm được quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thu hồi đất ban hành thông báo thu hồi đất.

Thông báo thu hồi đất được gửi đến từng người có đất thu hồi, hợp phổ biến đến người dân trong khu vực có đất thu hồi và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm;

c) Người sử dụng đất có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc

<sup>1</sup> - Đơn vị Văn phòng Sở



xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

d) Trường hợp người sử dụng đất trong khu vực có đất thu hồi không phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người sử dụng đất thực hiện.

2. Lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định như sau:

a) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi, đồng thời niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

b) Cơ quan có thẩm quyền thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất.

3. Việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày;

b) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi, trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng;

c) Tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt;

d) Trường hợp người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện.

4. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm quản lý đất đã được giải phóng mặt bằng.

(Nguồn: Theo Luật đất đai 2013)

## HƯỚNG DẪN THỦ TỤC ĐẤT ĐAI TRƯỜNG HỢP XÂY DỰNG CHUYỂN GIAO VÀ CHUYỂN HÌNH THỨC SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ CHỦ TÀI CHÍNH

■ Ngô Văn Thanh Điền <sup>1</sup>

**T**hực hiện Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn công tác thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với các đơn vị trực tiếp sử dụng đất sau khi chủ đầu tư (các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố hoặc các cơ quan, đơn vị khác) đã thực hiện xong dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức xây dựng - chuyển giao (BT) tại Công văn số 982/STNMT-CCQLĐĐ ngày 17/5/2019, Công văn số 2967/STNMT-CCQLĐĐ ngày 27/12/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 673/UBND-NN ngày 03/3/2020 về việc truy thu tiền thuê đất đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 738/STNMT-CCQLĐĐ ngày 03/4/2020 tiếp tục đề nghị các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố như sau:

1. Trường hợp các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố làm chủ đầu tư, đã được UBND tỉnh quyết định giao đất hoặc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; nay đã hoàn thành công trình, dự án và đã bàn giao cho đơn vị sử dụng đất thì báo cáo kết quả sử dụng đất, đồng thời đề nghị UBND tỉnh thu hồi đất để giao hoặc cho thuê đối với đơn vị đang sử dụng (báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu UBND tỉnh).

2. Chỉ đạo các đơn vị trực tiếp sử dụng đất lập thủ tục đất đai như sau:

a. Đối với trường hợp xây dựng - chuyển giao và các đơn vị trực tiếp sử dụng đất (đơn vị thụ hưởng) chưa được UBND tỉnh ban hành Quyết định giao đất hoặc cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: đề nghị các đơn vị thụ hưởng lập hồ sơ xin giao đất hoặc cho thuê đất theo hướng dẫn tại Công văn số 982/STNMT-CCQLĐĐ ngày 17/5/2019 và Công văn số 2967/STNMT-CCQLĐĐ ngày 27/12/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau:

Đơn xin giao đất hoặc thuê đất (theo Mẫu số 01 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường);

Văn bản chấp thuận đầu tư kèm theo bản thuyết minh dự án đầu tư;

Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng; thẩm định điều kiện cho thuê đất quy định tại Khoản 3 Điều 58 của Luật Đất đai và Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ đã lập khi cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc thẩm định dự án đầu tư hoặc xét duyệt dự án;

Trích lục bản đồ địa chính khu đất xin giao hoặc xin thuê;

Bản sao Quyết định của UBND tỉnh về việc giao đất cho các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị khác (chủ đầu tư) hoặc bản sao Quyết định của UBND cấp huyện về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được chỉnh lý thu hồi đối với trường hợp phải thực hiện giải phóng mặt bằng và chưa được UBND tỉnh giao đất cho chủ đầu tư.

Văn bản bàn giao đất và tài sản đầu tư trên đất giữa chủ đầu tư và đơn vị đơn vị thụ hưởng;

Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc quyết toán dự án hoàn thành công trình, về việc quy định thời gian bắt đầu tự chủ tài chính đến giai đoạn hiện nay; văn bản của cơ quan có thẩm

<sup>1</sup> - Đơn vị Chi Cục Quản Lý Đất đai

quyền về việc thành lập hoặc thay đổi tên đơn vị.

Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

Lưu ý: Văn bản bàn giao đất và tài sản đầu tư trên đất giữa chủ đầu tư và đơn vị thụ hưởng nhằm thể hiện tài sản đã được bàn giao cho đơn vị thụ hưởng, do đó đề nghị chủ đầu tư phải thực hiện đầy đủ.

b. Trường hợp các đơn vị trực tiếp sử dụng đất đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định giao đất hoặc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với hình thức Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất và hiện nay các đơn vị thuộc đơn vị tự chủ tài chính thì phải lập và nộp hồ sơ đăng ký biến động chuyển hình thức sử dụng sang thuê đất, hồ sơ như sau:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn

liên với đất theo Mẫu số 09/ĐK kèm theo Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (trong đó phải thể hiện thời gian xin thuê thuê đất, hình thức thuê đất: trả tiền thuê đất 01 lần cho cả thời gian thuê hoặc trả tiền thuê đất hàng năm, mục đích tiếp tục sử dụng đất sau khi được UBND tỉnh cho phép chuyển hình thức sử dụng đất).

- Bản sao Quyết định giao đất và bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp.

- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc quy định thời gian bắt đầu tự chủ tài chính đến giai đoạn hiện nay; văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thành lập hoặc thay đổi tên đơn vị. Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

(Nguồn: CV số 738/STNMT-CCQLĐĐ ngày 03/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

## **PHỔ BIẾN NGHỊ ĐỊNH SỐ 18/2020/NĐ-CP NGÀY 11/02/2020 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

(Tiếp theo trang 9)

+ Thanh tra chuyên ngành và cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải, xây dựng, công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ gồm:

- Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này.

- Trưởng đoàn kiểm tra về đo đạc và bản đồ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân trong các cơ quan quy định từ Điều 14 đến Điều 22 của Nghị định này đang thi hành công vụ, nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

- Chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu và những người được chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu giao nhiệm vụ lập biên bản.

Điều khoản chuyển tiếp

- Những hành vi vi phạm xảy ra trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa bị xử phạt mà đang được xem xét, giải quyết hoặc sau khi Nghị định này có hiệu lực thi hành mới bị phát hiện thì áp dụng theo quy định tại Nghị định số

173/2013/NĐ-CP và Nghị định số 84/2017/NĐ-CP để xử phạt. Trường hợp các quy định về xử phạt tại Nghị định này có lợi cho tổ chức, cá nhân thì áp dụng quy định tại Nghị định này để xử phạt.

- Hành vi vi phạm đã có quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành nhưng chưa chấp hành hoặc chấp hành chưa xong thì thi hành theo quyết định xử phạt trước đó.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2020 và Nghị định này bãi bỏ khoản 3 Điều 1, Chương 3 và cụm từ “đo đạc và bản đồ” tại tên Nghị định, căn cứ ban hành, tên Chương 4, tại khoản 1 Điều 1, tại Điều 2, khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ; bãi bỏ cụm từ “đo đạc và bản đồ” tại Nghị định số 84/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ./.

(Nguồn: Nghị Định Số 18/2020/NĐ-CP Ngày 11/02/2020 Của Chính Phủ)

# PHỔ BIẾN NGHỊ ĐỊNH SỐ 18/2020/NĐ-CP NGÀY 11/02/2020 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

■ **Đinh Thị Nhanh**<sup>1</sup>

**N**gày 11/02/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 18/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ, gồm 04 chương, 26 Điều. Trong đó đã quy định cụ thể các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt và thẩm quyền lập biên bản vi phạm trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

Đối tượng áp dụng bao gồm:

- Tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; người có thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ theo quy định tại Nghị định này.

- Các tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính tại Nghị định này bao gồm:

+ Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam;

+ Đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập;

+ Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã;

+ Nhà thầu nước ngoài là tổ chức theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

+ Cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao;

+ Tổ chức nghề nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

Hình thức xử phạt:

- Hình thức xử phạt chính: Đối với mỗi hành vi

vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ, tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính bao gồm: Cảnh cáo; Phạt tiền.

- Hình thức xử phạt bổ sung: Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt chính, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung như: Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ từ 03 đến 12 tháng; Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Trục xuất.

- Biện pháp khắc phục hậu quả: Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ, ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt chính và bổ sung, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

Mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ là 50.000.000 đồng đối với cá nhân và 100.000.000 đồng đối với tổ chức.

- Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực đo đạc và bản đồ bao gồm:

+ Chủ tịch UBND các cấp;

+ Thanh tra chuyên ngành và cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tài nguyên và môi trường;

+ Lực lượng Công an nhân dân;

+ Bộ đội biên phòng;

+ Cảnh sát biển;

+ Hải quan;

+ Quản lý thị trường;

+ Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ hàng không, Cảng vụ đường thủy nội địa;

1 - Đơn vị; Văn Phòng Sở

(Tiếp theo trang 10)

# NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 91/2019/NĐ-CP VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI ĐỐI VỚI HÀNH VI KHÔNG ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI

■ **Huỳnh Thị Hồng Trang**<sup>1</sup>

**N**gày 19/01/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai có hiệu lực thi hành từ ngày 05/01/2020 thay thế Nghị định số 102/2014/NĐ-CP đã có những sửa đổi, bổ sung cụ thể như: sửa đổi khái niệm lấn đất, quy định cụ thể về hành vi chiếm đất, làm rõ khái niệm huỷ hoại đất, quy định cụ thể những trường hợp làm biến dạng địa hình, làm suy giảm chất lượng đất, gây ô nhiễm đất, làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích xác định; bổ sung quy định về việc xác định số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện từng hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai; bổ sung cách xác định thời hiệu và thẩm quyền xử phạt; sửa đổi hình thức xử phạt bổ sung; bổ sung các hành vi bị xử phạt; sửa đổi các quy định về mức xử phạt trong đó có sự thay đổi về mức xử phạt đối với hành vi không đăng ký biến động đất đai.

Đăng ký đất đai là việc kê khai và ghi nhận tình trạng pháp lý về quyền sử dụng đất và quyền quản lý đất đối với một thửa đất vào hồ sơ địa chính. Đăng ký đất đai bao gồm đăng ký lần đầu và đăng ký biến động.

Tại khoản 1 Điều 95 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

*“Đăng ký đất đai là bắt buộc đối với người sử dụng đất và người được giao đất để quản lý; đăng ký quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thực hiện theo yêu cầu của chủ sở hữu.”*

Tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP quy định trường hợp không thực hiện đăng ký biến động đất đai theo quy định tại các điểm a, b, h, i, k và l khoản 4 Điều 95 của Luật đất đai tại khu vực nông thôn thì hình thức và mức xử phạt như sau:

*“a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng nếu trong thời gian 24 tháng kể từ ngày quá thời hạn quy định tại khoản 6 Điều 95 của Luật đất đai mà không thực hiện đăng ký biến động;*

*b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nếu quá thời hạn 24 tháng kể từ ngày quá thời hạn quy định tại khoản 6 Điều 95 của Luật đất đai mà không thực hiện đăng ký biến động.”*

Đối với trường hợp không thực hiện đăng ký biến động đất đai tại khu vực đô thị thì mức xử phạt bằng 02 lần mức xử phạt đối với từng trường hợp tương ứng quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP.

Khoản 6 Điều 95 Luật đất đai 2013 quy định:

*“Các trường hợp đăng ký biến động quy định tại các điểm a, b, h, i, k và l khoản 4 Điều 95 Luật Đất đai 2013 thì trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày có biến động, người sử dụng đất phải thực hiện thủ tục đăng ký biến động; trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất thì thời hạn đăng ký biến động được tính từ ngày phân chia xong quyền sử dụng đất là di sản thừa kế”.*

Nếu Nghị định số 102/2014/NĐ-CP chỉ quy định về mức phạt tiền đối với hành vi không thực hiện đăng ký biến động tại các điểm a, b, h, i, k và l khoản 4 Điều 95 Luật Đất đai 2013 từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng thì Nghị định số 91/2019/NĐ-CP đã quy định mức phạt tiền cụ thể đối với khu vực đô thị và nông thôn trong từng khoảng thời gian quá thời hạn quy định tại khoản 6 Điều 95 Luật đất đai 2013 đồng thời nâng mức phạt tối đa đối với khu vực đô thị lên đến 10.000.000 đồng. Ngoài ra, Nghị định số 102/2014/NĐ-CP không quy định về biện pháp khắc phục hậu quả thì Nghị định số 91/2019/NĐ-CP đã quy định biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi không thực hiện đăng ký

1 - Đơn vị: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh

biến động đất đai. Biện pháp khắc phục hậu quả được hiểu là hình thức cưỡng chế do Nhà nước tiến hành, buộc người có hành vi vi phạm hành chính phải thực hiện những nghĩa vụ pháp lý nhất định nhằm hạn chế hoặc khôi phục lại tình trạng ban đầu do vi phạm hành chính gây ra. Biện pháp khắc phục hậu quả được đưa ra khá kiên quyết khi buộc người đang sử dụng đất trong các trường hợp không thực hiện đăng ký biến động đất đai

phải làm thủ tục đăng ký đất đai theo quy định.

Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ra đời đã góp phần nâng cao nhận thức trong việc thực hiện thủ tục đăng ký biến động của người sử dụng đất, đảm bảo quyền lợi của người sử dụng đất đồng thời giúp cho công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai đạt được hiệu quả cao hơn.

(Nguồn Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/01/2019 của Chính phủ)

## **MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 36/2020/NĐ-CP NGÀY 24/3/2020 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ KHOÁNG SẢN**

(Tiếp theo trang 12)

- Tăng mức phạt tiền từ 20 triệu đồng – 30 triệu đồng lên 60 triệu đồng – 90 triệu đồng đối với hành vi xả nước thải có chứa hóa chất độc hại, chất phóng xạ vào nguồn nước với lưu lượng nước thải không vượt quá 5m<sup>3</sup>/ngày đêm (Điều 20); tăng mức phạt tiền từ 40 triệu đồng – 100 triệu đồng lên từ 40 triệu đồng – 250 triệu đồng (tùy từng mức độ vi phạm) đối với hành vi san lấp sông, kênh, rạch gây thu hẹp dòng chảy mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận (Điều 25).

- Bổ sung thêm đối với các trường hợp: Không nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định; Không nộp hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong trường hợp phải điều chỉnh theo quy định; Không nộp hồ sơ điều chỉnh, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước trong trường hợp phải điều chỉnh, cấp lại theo quy định thì sẽ bị phạt từ 80 triệu đồng – 100 triệu đồng (Điều 29).

**\* Đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản:**

Ngoài tăng lên một số mức phạt; sửa đổi hình thức phạt bổ sung thì Nghị định đã bổ sung thêm quy định đối với 02 hành vi vi phạm quy

định về nộp hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản (Điều 42); Vi phạm về khai thác cát, sỏi lòng sông, mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Điều 48).

Nghị định cũng quy định điều khoản chuyển tiếp đối với hành vi vi phạm hành chính xảy ra trước ngày Nghị định có hiệu lực mà sau đó bị phát hiện hoặc đang xem xét giải quyết, nếu các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong Nghị định có lợi cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính thì áp dụng quy định của Nghị định này để xử lý. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành nhưng chưa thi hành xong trước thời điểm Nghị định có hiệu lực mà tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính có khiếu nại thì xem xét áp dụng quy định có lợi của Nghị định này để giải quyết.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/5/2020 và thay thế Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản./.

# MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 36/2020/NĐ-CP NGÀY 24/3/2020 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ KHOÁNG SẢN

■ Nguyễn Quốc Tuấn<sup>1</sup>

**N**gày 24/3/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 36/2020/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, bao gồm 05 chương, 73 điều về các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt và thẩm quyền lập biên bản vi phạm.

Nghị định đã quy định rõ các mức phạt tiền là mức phạt đối với cá nhân. Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực tài nguyên nước đối với cá nhân là 250 triệu đồng và khoáng sản là 01 tỷ đồng đối với từng hành vi. Mức phạt đối với hộ kinh doanh áp dụng như đối với mức phạt của cá nhân và mức phạt đối với tổ chức gấp 2 lần mức phạt tiền đối với cá nhân. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm có thể bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức xử phạt bổ sung kèm theo hình thức xử phạt hành chính.

So với Nghị định số 33/2017/NĐ-CP thì Nghị định số 36/2020/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung thêm một số nội dung mới, như sau:

- Quy định cụ thể đối tượng áp dụng của Nghị định là các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản trong lãnh thổ, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Đồng thời, cụ thể tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định, gồm: Tổ chức kinh tế được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp

tác xã; Nhà đầu tư nước ngoài; tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam; Cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao; Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác theo quy định.

- Quy định cụ thể hơn với biện pháp khắc phục hậu quả đối với trường hợp buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; buộc chi trả kinh phí trưng cầu giám định, kiểm định và đo đạc trong trường hợp có hành vi vi phạm; buộc thực hiện các giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường khu vực đã khai thác, thực hiện đầy đủ các giải pháp đưa khu vực khai thác về trạng thái **an toàn**.

**\* Đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước:**

- Bổ sung, sửa đổi một số hành vi/mức phạt/hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả đối với một số hành vi vi phạm như: Vi phạm quy định của giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước (Điều 10); vi phạm quy định về hành nghề giếng khoan nước dưới đất (Điều 11); vi phạm các quy định về bảo vệ nguồn nước (Điều 22); vi phạm quy định về bảo đảm sự lưu thông của các dòng chảy; phòng, chống sạt lở bờ, bãi sông (Điều 25)...

1 - Đơn vị Thanh Tra Sở Tài nguyên và Môi trường

(Xem tiếp trang 11)

# HỖ TRỢ GIẢI QUYẾT NƯỚC SINH HOẠT PHỤC VỤ CHỐNG HẠN, XÂM NHẬP MẶN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

■ Nguyễn Vũ Sơn <sup>1</sup>

*Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hậu Giang, Vĩnh Long, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau và Cần Thơ, về việc Hỗ trợ giải quyết nước sinh hoạt phục vụ chống hạn, xâm nhập mặn các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long.*

*(Ngay trong ngày đầu tiên (4/4) Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam lắp đặt xong trạm, người dân xã An Khánh tỉnh Bến Tre đã mang can, thùng đến lấy nước về sử dụng)*

Tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trong năm nay xảy ra trên diện rộng, trải dài từ Bắc Bộ, miền Trung, Tây Nguyên đến Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Lượng mưa và dòng chảy ở thượng nguồn suy giảm, xâm nhập mặn đã xuất hiện từ tháng 12 năm 2019, sớm và sâu hơn so với trung bình nhiều năm, một số nơi tương đương hoặc sâu hơn cùng kỳ năm 2016 (năm xảy ra xâm nhập mặn lịch sử). Việc dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn sớm và chính xác, đặc biệt là sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng như sự chủ động của các địa phương trong công

tác phòng, chống hạn đã góp phần giảm thiểu tối đa tác động của hạn hán, xâm nhập mặn. Theo dự báo, trong thời gian tới hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long còn kéo dài và diễn biến phức tạp, khó lường. Về lâu dài, do tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và nhu cầu sử dụng nước ngày càng tăng, nhất là sự gia tăng khai thác, sử dụng nước ở thượng nguồn, nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn có thể xảy ra thường xuyên và khốc liệt hơn.

Để chủ động phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất, đặc biệt là bảo đảm cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trong thời gian tới, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 1696/BTN-MT-TNN đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tích cực thực hiện các giải pháp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 về việc triển khai các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn. Đồng thời, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

Tiếp tục theo dõi chặt chẽ, cập nhật liên tục các bản tin cảnh báo, dự báo diễn biến tình hình



1 - Đơn vị Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường

khí tượng, thủy văn, hạn hán, thiếu nước xâm nhập mặn của Bộ Tài nguyên và Môi trường để chủ động trong triển khai các kế hoạch sản xuất, thực hiện các biện pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn trong đó ưu tiên cao nhất đảm bảo nguồn nước sinh hoạt cho Nhân dân.

Chỉ đạo việc nghiên cứu, sử dụng hiệu quả các tài liệu, kết quả của chương trình điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất, số liệu quan trắc, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường chuyển giao cho các địa phương để thực hiện các giải pháp phòng chống hạn hán thiếu nước, xâm nhập mặn trước mắt cũng như lâu dài, đặc biệt là bảo đảm cấp nước sinh hoạt cho nhân dân những vùng đang xảy ra tình trạng thiếu nước nghiêm trọng.

Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập Tổ công tác hỗ trợ các địa phương trong việc điều tra, tìm kiếm nguồn nước ngọt phục vụ cấp nước sinh hoạt do Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia làm Tổ trưởng

để hỗ trợ về kỹ thuật, nhân lực, thiết bị và chuyên môn kỹ thuật cho các địa phương. Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo rà soát, đánh giá, đề xuất các khu vực tập trung dân cư thiếu nước sinh hoạt cần ưu tiên cấp bách để Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai các điểm cung cấp nguồn nước ngọt phục vụ kịp thời cho Nhân dân trong giai đoạn khẩn cấp hiện nay. Đồng thời, cử đơn vị đầu mối tiếp nhận các công trình giếng khoan đã được tìm kiếm, thăm dò và kết cấu thành các giếng khoan khai thác để đầu tư, xây dựng các công trình cấp nước tập trung.

Nhằm hỗ trợ một phần khó khăn cho người dân, Bộ Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ 5 tỉnh đã công bố tình huống khẩn cấp về hạn, mặn gồm: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Kiên Giang và Cà Mau, mỗi tỉnh 800 triệu đồng thông qua Quỹ bảo vệ Môi trường Việt Nam.

(Nguồn: Công văn số: 1696/BTNMT-TNN ngày 01/4/2020 của BTNMT)

## CÔNG TÁC QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH NĂM 2020 (Tiếp theo trang 24)

### 5. Quan trắc chất lượng không khí

#### 5.1. Quan trắc môi trường nền

- Số vị trí quan trắc: 02 vị trí
- Tần suất quan trắc: 12 đợt/năm.
- Số lượng mẫu: 24 mẫu (01 mẫu/ vị trí x 02 vị trí/đợt x 12 đợt)
- Thông số quan trắc: Bụi lơ lửng (TSP), SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO, O<sub>3</sub> và tiếng ồn (dBA).

#### 5.2. Quan trắc môi trường tác động

- Số vị trí quan trắc: 20 vị trí (bổ sung thêm 03 vị trí: thành phố Trà Vinh 01 vị trí, huyện Tiểu Cần 01 vị trí, thị xã Duyên Hải 01 vị trí).
- Tần suất quan trắc: 04 đợt/năm.
- Số lượng mẫu: 80 mẫu (01 mẫu/ vị trí x 19 vị trí/đợt x 04 đợt), tăng thêm 12 mẫu.
- Thông số quan trắc: Bụi lơ lửng (TSP), SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO, O<sub>3</sub> và tiếng ồn (dBA).
- + Đối với các loại hình công nghiệp (K19, K28, K29, K36) quan trắc bổ sung các thông số: H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>, VOC, HC. Số lượng: 16 mẫu (01 mẫu/ vị trí x 04 vị trí/đợt x 04 đợt).

+ Đối với các vị trí giao thông (K1, K2, K10, K13, K18, K20, K23, K27, K32, K41) quan trắc thêm các thông số: Pb, HC. Số lượng: 40 mẫu (01 mẫu/ vị trí x 10 vị trí/đợt x 04 đợt).

+ Đối với khu vực chế biến hải sản (K26) quan trắc thêm các thông số: H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>. Số lượng: 04 mẫu (01 mẫu/ vị trí x 01 vị trí/đợt x 04 đợt).

+ Đối với khu vực bãi rác (K17, K25, K42) quan trắc thêm các thông số: H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>, vi khí hậu (tốc độ gió, hướng gió, nhiệt độ, độ ẩm). Số lượng: 12 mẫu (01 mẫu/ vị trí x 03 vị trí/đợt x 04 đợt).

Kết quả quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2020 được tổng hợp, đánh giá, so sánh, nhận xét sự biến động của các thành phần môi trường qua từng vùng, từng đợt, từng năm nhằm cập nhật thông tin về hiện trạng và diễn biến môi trường làm cơ sở cho công tác bảo vệ môi trường của tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên quan điểm phát triển bền vững; đồng thời bổ sung tư liệu cho báo cáo quan trắc hiện trạng môi trường quốc gia theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## PHỔ BIẾN MỘT SỐ NỘI DUNG ĐÁNG CHÚ Ý CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 23/2020/NĐ-CP NGÀY 24/02/2020 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CÁT, SỎI LÒNG SÔNG VÀ BẢO VỆ LÒNG, BỜ, BÃI SÔNG

■ Nguyễn Quốc Tuấn<sup>1</sup>

**N**gày 24/02/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 23/2020/NĐ-CP Quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; phạm vi điều chỉnh của Nghị định là quy định về quy hoạch, thăm dò, khai thác, tập kết, vận chuyển cát, sỏi lòng sông, bao gồm cả cát sỏi lòng hồ, cửa sông và công tác bảo vệ lòng, bờ, bãi sông, hồ. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2020.

Nghị định áp dụng cho các đối tượng áp dụng gồm: (1) Cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, về tài nguyên nước; các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến công tác quản lý cát, sỏi lòng sông; kinh doanh, tập kết, vận chuyển cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi, sông, hồ; (2) Tổ chức, cá nhân được phép thăm dò, khai thác, vận chuyển cát, sỏi và khoáng sản khác trên sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa và vùng cửa sông ven biển; (3) Tổ chức, cá nhân thực hiện một trong các hoạt động sau: Nạo vét, khơi thông luồng để mở mới, cải tạo, nâng cấp luồng, tuyến giao thông thủy nội địa, trừ duy tu, bảo dưỡng định kỳ các tuyến đường thủy nội địa hiện có; Kè bờ, gia cố bờ sông, trừ công trình kè bờ, chỉnh trị sông để phòng, chống thiên tai, san, lấp, lấn sông, cải tạo cảnh quan các vùng đất ven sông; Xây dựng công trình, vật kiến trúc nổi trên sông, xây dựng cầu, cảng sông, bến tầu, phà tiếp nhận tầu và các công trình thủy khác trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước hoặc trong lòng, bờ, bãi sông, hồ.

\* Việc quản lý, thăm dò, khai thác, sử dụng trong quy hoạch tỉnh: Căn cứ nội dung quản lý cát, sỏi lòng sông trong quy hoạch vùng liên quan đã phê duyệt; tiềm năng, trữ lượng và nhu cầu sử dụng cát, sỏi lòng sông của địa phương và khu vực, UBND cấp tỉnh khoanh định các khu vực quy

hoạch thăm dò, khai thác để đưa vào nội dung phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trong quy hoạch tỉnh; bảo đảm không thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản và Điều 13 Nghị định.

Nguyên tắc cấp phép thăm dò, khai thác cát, sỏi lòng sông bảo đảm theo Khoản 1 Điều 40 và Khoản 1 Điều 53 của Luật Khoáng sản và các nguyên tắc sau: Thông qua hình thức đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trừ trường hợp thuộc khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. Trường hợp khu vực đề nghị cấp phép nằm giáp ranh từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên thì trước khi cấp phép, UBND cấp tỉnh nơi có tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép phải lấy ý kiến bằng văn bản của UBND cấp tỉnh là địa phương giáp ranh và cơ quan quản lý nhà nước về đường thủy nội địa, phòng chống thiên tai, thủy lợi và đáp ứng các yêu cầu đối với hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông tại Điều 15 Nghị định.

Nội dung Giấy phép khai thác cát, sỏi, lòng sông: Thời gian được phép hoạt động khai thác trong ngày, từ 7 giờ sáng đến 5 giờ chiều, không được khai thác ban đêm. Tổ chức, cá nhân được phép khai thác có trách nhiệm Xác định ranh giới khu vực khai thác; cấm mố các điểm khép góc khu vực khai thác; Tên, loại phương tiện, thiết bị sử dụng khai thác, vận chuyển và yêu cầu về đăng ký theo pháp luật giao thông đường thủy nội địa, pháp luật liên quan; việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và lưu trữ dữ liệu, thông tin về vị trí, hành trình di chuyển của phương tiện, thiết bị sử dụng khai thác; ký hợp đồng vận chuyển với chủ phương tiện đủ điều kiện vận chuyển trường hợp

<sup>1</sup> - Đơn vị Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường



Bảo vệ lòng sông (Ảnh: Nguyễn Quốc Tuấn)

tổ chức, cá nhân khai thác không trực tiếp vận chuyển sau khai thác; lắp đặt bảng thông báo tại bờ sông khu vực khai thác để công khai thông tin Giấy phép khai thác, dự án khai thác với các nội dung: tọa độ, diện tích và sơ đồ phạm vi khu vực khai thác; thời gian khai thác; tên, phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác cát, sỏi; Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm về phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật. Trường hợp Giấy phép khai thác cát sỏi đã được cấp trước khi Nghị định này có hiệu lực thì phải thực hiện theo Khoản 1 Điều 9 Nghị định.

Nghị định cũng quy định về việc tập kết, vận chuyển, kinh doanh, sử dụng cát, sỏi lòng sông (từ Điều 10-12 Nghị định); theo đó bến, bãi tập kết phải nằm trong phạm vi cảng đường thủy nội địa; trường hợp nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi hoặc liên quan đề điều phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép theo pháp luật về thủy lợi, đề điều; Phải lắp đặt bảng thông báo công khai thông tin bến bãi tập kết: địa chỉ cung cấp cát, sỏi được tập kết tại bến bãi; lắp đặt trạm cân, camera để giám sát khối lượng cát, sỏi mua - bán tại bến bãi, diện tích bến bãi. Trường hợp không sử dụng bến, bãi, tổ chức, cá nhân được phép khai thác phải ký hợp đồng vận chuyển với tổ chức, cá nhân có phương tiện vận chuyển đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 11 Nghị định. Các phương tiện vận chuyển cát, sỏi trên sông phải đáp ứng các yêu cầu về điều kiện hoạt động của phương tiện theo pháp luật giao thông đường thủy nội địa và trong Giấy phép khai thác khoáng sản. Cát, sỏi lòng sông kinh doanh phải có

nguồn gốc hợp pháp. Trong quá trình vận chuyển chủ phương tiện phải mang theo hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc của cát, sỏi là hợp pháp; thông tin, dữ liệu, sổ sách, chứng từ về khối lượng cát, sỏi đang vận chuyển; bên bán phải xuất hóa đơn cho bên mua. Việc kinh doanh, tập kết và vận chuyển cát, sỏi lòng sông phải đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường, nghiêm cấm sử dụng xe quá tải trọng đi trên đê...

Một số điểm đáng chú ý khác của Nghị định số 23/2020/NĐ-CP đó là yêu cầu phải thực hiện chặt chẽ trong công tác bảo vệ lòng, bờ bãi sông, hồ (từ Điều 13-Điều 22 Nghị định), cụ thể:

- Quy định cụ thể việc khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khai thác. UBND cấp tỉnh căn cứ khoản 1, 2, 3 Điều 13 tổ chức khoanh định khu vực cấm hoặc tạm thời cấm hoạt động khai thác trên địa bàn, lấy ý kiến các cơ quan theo quy định pháp luật về khoáng sản; Ủy ban lưu vực sông liên quan (nếu có), gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Việc rà soát, điều chỉnh khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khai thác thực hiện định kỳ 05 năm một lần hoặc khi có sự thay đổi về các khu vực quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 13. Trường hợp cấp bách, có nguy cơ đe dọa đến an toàn đề điều, tính mạng, tài sản và an toàn của người dân thì UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định tạm dừng hoạt động khai thác đồng thời khoanh định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định việc bổ sung vào danh mục khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

Ngoài ra, các dự án phải đáp ứng một số yêu

cầu như: phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phù hợp với các yêu cầu về bảo tồn văn hóa, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ, phát triển hệ sinh thái tự nhiên; không gây bồi lắng, xói, lở lòng sông, gây mất ổn định bờ, bãi sông và ảnh hưởng đến chức năng của nguồn nước; Thực hiện các biện pháp phòng, chống ô nhiễm nguồn nước, bảo vệ môi trường, cảnh quan, hệ sinh thái ven sông; Tuân thủ các quy định về quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước...

- Quy định bổ sung nội dung đánh giá tác động tới lòng bờ bãi sông trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án liên quan một cách cụ thể. Cơ quan có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án phải đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông có trách nhiệm thẩm định nội dung đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông.

\* Về thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn thì theo Điều 31 Nghị định đã quy định cụ thể trách nhiệm của UBND các cấp về công tác quản lý hoạt động khai thác cát sỏi lòng sông, hồ. Trong đó có một số quy định chủ yếu như sau:

- UBND cấp tỉnh: Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát đường thủy, Cảnh sát môi trường thuộc Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với hoạt động khai thác cát sỏi trái phép; vận chuyển và kinh doanh cát, sỏi không có nguồn gốc hợp pháp trên địa bàn. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về khai thác cát, sỏi trên sông, hồ, vùng cửa sông ven biển; bảo vệ, phòng, chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông thuộc thẩm quyền trên địa bàn. Chủ trì, phối hợp UBND cấp tỉnh có liên quan có chung ranh giới hành chính là các dòng sông trong việc quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm, cấp phép thăm dò, khai thác; xây dựng, ban hành quy chế phối hợp trong quản lý cát, sỏi lòng sông, kiểm tra, xử lý vi phạm tại khu vực giáp ranh và tổ chức thực hiện quy chế trên địa bàn địa phương sau khi ban hành...

- UBND cấp huyện: Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện các biện pháp bảo vệ cát, sỏi chưa khai thác. Ngăn chặn hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép

ngay sau khi phát hiện hoặc nhận được báo tin xảy ra hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép trên địa bàn; xử lý vi phạm; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo UBND cấp tỉnh để xử lý theo quy định; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND cấp tỉnh về quản lý cát, sỏi lòng sông trên địa bàn huyện theo quy định...

- UBND cấp xã thực hiện Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản; vận động nhân dân địa phương không khai thác, tập kết, kinh doanh, vận chuyển cát, sỏi trái phép; Phát hiện và tố giác tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, khai thác cát, sỏi trái phép; Ngăn chặn hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép ngay sau khi phát hiện; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp vượt quá thẩm quyền, báo cáo UBND cấp trên để xử lý theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND cấp trên về quản lý cát, sỏi lòng sông trên địa bàn huyện theo quy định...

\* Về quy chế phối hợp trong quản lý cát, sỏi lòng sông tại khu vực giáp ranh địa phận hành chính cấp tỉnh: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền; trách nhiệm của Công an tỉnh trong việc tuần tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định đối với hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép trên địa bàn địa phương; trách nhiệm phối hợp với lực lượng Cảnh sát đường thủy, Cảnh sát môi trường trong việc xử lý nghiêm các hành vi khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép, hoạt động vận chuyển, mua bán cát, sỏi không có nguồn gốc hợp pháp tại khu vực giáp ranh địa giới hành chính cấp tỉnh...

Nghị định cũng quy định điều khoản chuyển tiếp đối với các dự án có các hoạt động quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định đã được cơ quan nhà nước phê duyệt theo thẩm quyền, đang triển khai thực hiện nhưng làm ảnh hưởng đến khả năng tiêu, thoát lũ, sự ổn định của bờ sông, gây sạt lở bờ, bãi sông hoặc làm ảnh hưởng đến sự an toàn của các công trình ven sông, thì phải tạm dừng để rà soát, thực hiện việc đánh giá tác động theo quy định của Nghị định này. Trường hợp không đáp ứng các yêu cầu của Nghị định này thì phải xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

(Nguồn; Nghị định số 23/2020/NĐ-CP)

# HƯỚNG ỨNG NGÀY NƯỚC THẾ GIỚI (22/3) VÀ NGÀY KHÍ TƯỢNG THẾ GIỚI (23/3) NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

■ Nguyễn Thị Đoàn Diễm <sup>1</sup>

**T**ại Hội nghị thượng đỉnh Liên Hợp Quốc về Môi trường và Phát triển được tổ chức tại Rio de Janeiro từ ngày 03 đến 14/6/1992, Liên Hợp Quốc đã ra Nghị quyết lấy ngày 22/3 hàng năm là Ngày Nước thế giới và bắt đầu được tổ chức thường niên từ năm 1993. Mỗi năm, Liên Hợp Quốc lựa chọn một chủ đề cụ thể cho Ngày Nước thế giới để phản ánh những khía cạnh khác nhau về nước nhằm kêu gọi sự quan tâm của cộng đồng về tầm quan trọng của tài nguyên nước, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi để bảo vệ nguồn tài nguyên nước bền vững.

Ngày Nước Thế giới 2020 với chủ đề “Nước và Biến đổi khí hậu” nhằm nhấn mạnh vai trò quan trọng của tài nguyên nước, các giải pháp quản lý bền vững nguồn nước trong việc giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu. Nội dung các khẩu hiệu tuyên truyền cho Ngày Nước Thế giới 2020 gồm:

1. Sử dụng tài nguyên nước hiệu quả, bền vững giúp thích ứng với biến đổi khí hậu.
2. Tài nguyên nước phải là yếu tố trung tâm của các kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.
3. Hãy góp phần giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu thông qua việc thay đổi các thói quen sử dụng nước hàng ngày.
4. Nước là tài nguyên quý giá! Hãy chung tay bảo vệ tài nguyên nước.
5. Sử dụng nước hiệu quả là trách nhiệm của mỗi chúng ta.

6. Con người cần nước để tồn tại. Vì vậy, cần quản lý nước một cách an toàn và bền vững.

Bên cạnh đó, ngày 23/3/1950, Công ước Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO) chính thức có hiệu lực, đánh dấu sự kiện WMO kế thừa nhiệm vụ của Tổ chức Khí tượng Quốc tế (IMO) thành lập năm 1873 nhằm thúc đẩy hợp tác Quốc tế trong lĩnh vực khí tượng để đảm bảo tính mạng và tài sản của con người. Chủ đề Ngày Khí tượng thế giới 2020 được Tổ chức Khí tượng thế giới công bố là “Khí hậu và Nước” nhằm hướng đến mục tiêu toàn cầu về sự phát triển bền vững, thực hiện thông qua các hoạt động cộng đồng, góp phần ngăn ngừa giảm thiểu rủi ro thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, bảo vệ và phát triển nguồn tài nguyên nước. Nội dung các khẩu hiệu tuyên truyền Ngày Khí tượng thế giới năm 2020 gồm:

1. Đông đếm từng hạt mưa - Chắt chiu từng giọt nước.
2. Thống nhất - Chính xác - Liên tục - Tin cậy - Kịp thời.

Chúng ta đều biết nước ngọt rất quan trọng đối với sự sống trên trái đất. Hiện nay chúng ta đang phải đối mặt với các thách thức liên quan đến nguồn nước trên phạm vi toàn cầu mà nguyên nhân chính là do sự suy giảm hệ sinh thái, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu.

Do vậy, năm nay, Ngày Khí tượng thế giới và Ngày Nước thế giới cùng chia sẻ chủ đề liên quan đến Khí hậu và Nước. Chủ đề này tập trung vào công tác quản lý Khí hậu và Nước một cách nhịp nhàng và bền vững. Khí hậu và Nước cùng là các

1 - Đơn vị Phòng quản lý tài nguyên và biển



yếu tố trọng tâm của các mục tiêu toàn cầu về phát triển bền vững và giảm thiểu rủi ro thiên tai.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Theo đó, kêu gọi các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan và địa phương trên địa bàn tỉnh, tùy theo tình hình thực tế cùng phối hợp triển khai các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng cho phù hợp. Cụ thể:

- Thực hiện treo băng rôn, panô, áp phích ở các nơi công cộng, trên các tuyến đường chính, trụ sở làm việc, khu dân cư tập trung tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh với chủ đề và các khẩu hiệu tuyên truyền của năm 2020.

- Ưu tiên thời lượng đăng phát chương trình về chủ đề tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai trên các phương tiện truyền thông theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Phát động chiến dịch ra quân làm sạch môi trường; làm sạch tuyến kênh mương, đoạn sông ô nhiễm; khai thông cống rãnh, hệ thống thoát nước; trồng cây xanh; .....

- Thực hiện các chương trình, dự án đảm bảo nước sạch và vệ sinh cho cộng đồng, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng biển, đảo.

- Đề xuất biểu dương, khen thưởng kịp thời

những tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc sử dụng tài nguyên nước hiệu quả, tiết kiệm; sáng kiến trong giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

Các hoạt động được tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị và địa phương sẽ góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của nước trong đời sống và sản xuất; về những thách thức phải đối mặt có liên quan đến nguồn nước. Từ đó, nâng cao ý thức quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, đặc biệt là bảo vệ tài nguyên nước, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành, của mọi người trong xã hội. Với ý nghĩa của Ngày Nước thế giới và Ngày Khí tượng thế giới năm 2020, Sở Tài nguyên và Môi trường Trà Vinh cũng kêu gọi các cấp, các ngành và cộng đồng cùng chung tay hành động tham gia bảo vệ nguồn nước và bảo vệ môi trường từ những việc làm cụ thể, thiết thực nhất: khai thác, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định pháp luật; mỗi cá nhân, mỗi hộ gia đình có ý thức giữ gìn môi trường xung quanh xanh, sạch, đẹp. Từ đó, góp phần xây dựng tỉnh Trà Vinh phát triển theo hướng bền vững; ứng phó kịp thời với những thách thức về nguồn nước và biến đổi khí hậu đang diễn ra ngày càng phức tạp.

*(Kế hoạch số 23/KH-STNMT ngày 13/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

# THÔNG BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THÁNG 04 NĂM 2020 TỈNH TRÀ VINH

■ Nguyễn Thị Đoàn Diễm<sup>1</sup>

## A. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THÁNG 3 NĂM 2020

### I. Khí tượng:

#### 1. Diễn biến tình hình thời tiết trong tỉnh:

Tháng 03/2020 thời tiết của tỉnh phổ biến: mây thay đổi, không mưa, sáng sớm có nơi có mù nhẹ, ngày nắng, có lúc nắng nóng.

Gió mạnh nhất hướng đông 8m/s, cấp 5 (ngày 17/3).

#### 2. Nhiệt độ tại Trạm Khí tượng Càng Long:

Cao hơn năm 2019.

- Trung bình : 27,80C cao hơn cùng kỳ năm trước 1,00C.

- Cao nhất : 35,90C cao hơn cùng kỳ năm trước 0,50C (ngày 31/3).

- Thấp nhất : 22,50C thấp hơn cùng kỳ năm trước 2,70C (ngày 21/3).

#### 3. Lượng mưa và độ ẩm:

Thấp hơn năm 2019.

- Lượng mưa: các nơi trong tỉnh không mưa.

- Độ ẩm:

Trung bình: 77%;

Thấp nhất: 39% (ngày 29/3).

#### 4. Số giờ nắng và lượng bốc hơi:

Xấp xỉ năm 2019.

Tổng số giờ nắng: 283 giờ; Tổng lượng bốc hơi: 111 mm.

### II. Thủy văn:

Trong tháng 03, mực nước trên các sông chính trong tỉnh dao động theo triều, giá trị cao nhất xuất hiện vào tuần giữa tháng.

#### 1. Mực nước cao nhất:

- Trên sông Cổ Chiên tại vàm Trà Vinh: 167 cm, ngày 12/3, cao hơn cùng kỳ năm trước: 05 cm.

- Trên sông Hậu tại thị trấn Cầu Quan: 172 cm, ngày 12/3, thấp hơn cùng kỳ năm trước: 14 cm.

#### 2. Mực nước thấp nhất:

Mực nước thấp nhất xuất hiện vào tuần đầu tháng ở mức thấp hơn so với cùng kỳ năm trước từ 05 - 20 cm.

- Trên sông Cổ Chiên tại vàm Trà Vinh: -146 cm, ngày 09/3.

- Trên sông Hậu tại thị trấn Cầu Quan: -163cm, ngày 08/3.

#### 3. Độ mặn:

- Độ mặn cao nhất trên các sông chính trong tỉnh xuất hiện chủ yếu vào tuần đầu tháng ở mức cao và gay gắt. Ranh mặn 4‰ lúc mặn cao nhất cách cửa sông:

+ Trên sông Long Toàn toàn tuyến sông.

+ Trên sông Cổ Chiên, sông Hậu: hết địa phận sông của tỉnh Trà Vinh.

+ Rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở mức cấp 2.

- Độ mặn cao nhất:

+ Trên sông Long Toàn tại Long Toàn đạt 24,5‰, ngày 12/3.

+ Trên sông Cổ Chiên tại Hưng Mỹ đạt: 16,9‰, ngày 10/3; Trà Vinh: 9,7‰, ngày 10/3.

- Trên sông Hậu tại Trà Kha: 19,1‰, ngày 8/3, Cầu Quan: 10,4‰, ngày 12/3.

## B. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH KTTV THÁNG 4 NĂM 2020

### I. Khí tượng:

#### 1. Tình hình chung:

1 - Đơn vị Phòng Quản lý tài nguyên và biển

Hiện tại, ENSO đang ở trạng thái trung tính với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực NINO 3.4 ở mức +0,5 độ. Dự báo hiện tượng ENSO tiếp tục duy trì ở trạng thái trung tính nhưng nghiêng về pha nóng trong khoảng 2-3 tháng tới. Từ khoảng nửa cuối năm 2020 nhiệt độ mặt nước biển khu vực NINO 3.4 có xu hướng giảm dần nhưng vẫn có khả năng còn duy trì ở trạng thái trung tính.

Trong tháng 04/2020 thời tiết của tỉnh chịu ảnh hưởng của rìa phía nam áp cao lạnh lục địa suy yếu và biến tính trong tuần đầu, tuần giữa và cuối chịu ảnh hưởng của rìa nam rãnh thấp nối với vùng áp thấp nóng phía tây. Trên cao áp cao cận nhiệt hoạt động ổn định. Gió đông đến đông bắc có cường độ trung bình yếu sau chuyển sang gió đông nam.

Do vậy, thời tiết của tỉnh trong tháng phổ biến: mây thay đổi, ít mưa, sáng sớm có nơi có mù nhẹ,

ngày nắng, có lúc nắng nóng, riêng tuần giữa và cuối: mây thay đổi, có mưa dông cục bộ, ngày nắng nóng, cần đề phòng xảy ra lốc xoáy, gió giật và sét đánh trong cơn dông. Trong tháng 4 tình trạng khô hạn, thiếu nước sinh hoạt tiếp tục diễn ra gay gắt trên toàn tỉnh.

Vùng biển từ Bà Rịa Vũng Tàu đến Cà Mau: phổ biến không mưa, tuần đầu gió đông đến đông bắc cấp 4, có lúc cấp 5, biển bình thường. Tuần giữa và cuối gió chuyển dần sang nam và đông nam cấp 3-4, có lúc giật trên cấp 4, biển bình thường.

Vùng biển Cà Mau - Kiên Giang và Phú Quốc: có mưa vài nơi, gió nhẹ. Biển bình thường.

**2. Dự báo lượng mưa và nhiệt độ:**

Nhiệt độ ở mức cao hơn trung bình nhiều năm. Lượng mưa ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm.

KHU VỰC (mm)	Lượng mưa (mm)	Nhiệt độ		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Ven biển	10-30	27-29	34-36	23-25
Thành phố Trà Vinh, huyện Càng Long, huyện Tiểu Cần, huyện Châu Thành, huyện Cầu Kè	10-30	27-29	34-36	23-25

**II. Thủy văn:**

**1. Mực nước:**

Mực nước trên các sông chính trong tỉnh chủ yếu chịu ảnh hưởng của triều, giá trị cao nhất xuất hiện vào tuần đầu tháng, ở mức xấp xỉ báo động I.

**Bảng giá trị mực nước tại các sông chính trong tỉnh**

Trạm	Hmax(cm)	Ngày	Hmin(cm)	Ngày
Trà Vinh	168	09,10/4	-145	11,12/4
Cầu Quan	177	09,10/4	-155	11,12/4

**2. Độ mặn:**

- Độ mặn trên các sông chính trong tỉnh xuất hiện cao nhất trong tuần đầu tháng.

- Ranh mặn 4‰ lúc mặn cao nhất cách cửa sông:

+ Trên sông Long Toàn: toàn tuyến sông.

+ Trên sông Cổ Chiên cách 40 km, đến xã Đại Phước huyện Càng Long.

+ Trên Sông Hậu cách 45 km đến xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè.

Rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở mức cấp 1.

- Độ mặn cao nhất:

+ Trên sông Long Toàn tại Long Toàn đạt 21,5‰, ngày 09, 10/4.

+ Trên sông Cổ Chiên tại Hưng Mỹ đạt: 9,5‰; Trà Vinh: 5,0‰, ngày 09, 10/4.

+ Trên sông Hậu tại Trà Kha: 10,0‰, Cầu Quan: 6,0‰, ngày 09,10/4.

(Nguồn: Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Trà Vinh)

# HƯỚNG DẪN THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI TẠI KHU CÁCH LY TẠI TRƯỜNG QUÂN SỰ ĐỊA PHƯƠNG TỈNH TRÀ VINH

■ **Nguyễn Thị Ngọc Diệp**<sup>1</sup>

Thực hiện Công văn số 852/UBND-KGVX ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc tiếp tục tăng cường phòng, chống dịch bệnh Covid-19, ngày 21/3/2020 Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng Kế hoạch số 26/KH-STNMT về việc hướng dẫn thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải đối với khu cách ly tại Trường Quân sự địa phương tỉnh Trà Vinh (gọi tắt là Trường Quân sự), với các nội dung như sau:

Hiện nay, tỉnh tiếp nhận và cách ly dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp (Covid-19) tại Trường Quân sự, lượng chất thải sinh hoạt phát sinh hiện nay khoảng 150 - 210 kg/ngày, dự kiến lúc cao điểm khu cách ly sẽ khoảng 400 người. Theo ước tính lượng rác thải sinh hoạt một người phát sinh khoảng 1,7 kg/ngày, tương đương với lượng chất thải sinh hoạt phát sinh khoảng 680 kg/ngày.

\* Bố trí thùng rác thải sinh hoạt không lây nhiễm: Đối với chất thải sinh hoạt không lây nhiễm phát sinh tại khu cách ly Trường Quân sự thu gom vào 20 thùng chứa rác loại 240 lít, tại 03 dãy phòng để thu gom triệt để.

\* Rác thải sinh hoạt không lây nhiễm được quản lý như sau:

- Rác thải sinh hoạt: Phát sinh từ khu vực theo dõi, cách ly được thu gom vào các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt không lây nhiễm, mỗi phòng bố trí 01 thùng chứa đảm bảo thu gom triệt để lượng chất thải phát sinh. Thùng chứa phải có nắp đậy kín, có đạp chân và lót túi nilon bảo đảm không bị rơi vãi, rò rỉ chất thải trong quá trình thu gom về khu tập kết tập trung của Trường Quân sự.

- Thu gom tập kết: Khoảng 16 giờ hàng ngày, Trường Quân sự có trách nhiệm tiến hành thu gom rác thải sinh hoạt không lây nhiễm phát sinh từ các phòng của khu cách ly tập kết vào các thùng chứa

rác tập trung; Trước khi vận chuyển phải tiến hành khử trùng phun xịt Cloramin B hoặc dung dịch khử trùng khác tại các thùng tập kết rác, chất thải rắn sinh hoạt được đưa vào túi đựng buộc kín miệng, thu gom về khu tập kết tập trung tại các thùng chứa rác loại 240 lít và đưa về vị trí tập kết chung của Trường Quân sự.

- Vận chuyển đến địa điểm xử lý: Sau khi rác thải sinh hoạt không lây nhiễm tập kết tại khu vực tập trung của Trường Quân sự và sau khi đã phun xịt Cloramin B hoặc dung dịch khử trùng khác, định kỳ hàng ngày vào lúc 17 giờ 30 phút đến 18 giờ 30 phút, đơn vị thu gom (Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh) thu gom và vận chuyển về khu xử lý của Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tỉnh do Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghiệp Năng lượng Môi trường Việt Nam tiếp nhận, tại đây chất thải rắn sinh hoạt được Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh phun xịt Cloramin B hoặc dung dịch khử trùng khác đảm bảo không phát tán lây lan dịch bệnh trước khi bàn giao cho Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghiệp Năng lượng Môi trường Việt Nam.

Sau khi tiếp nhận Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghiệp Năng lượng Môi trường Việt Nam thực hiện ngay việc đốt chất thải này và ghi nhận kết quả khối lượng trên phiếu cân để làm cơ sở xác định khối lượng nghiệm thu, thanh toán.

\* Đối với chất thải rắn y tế phát sinh từ khu chăm sóc, điều trị người nhiễm hoặc nghi ngờ bị nhiễm Covid-19 được quản lý như sau:

- Chất thải y tế lây nhiễm được quản lý như sau:

+ Chất thải y tế lây nhiễm: Phát sinh từ khu chăm sóc, điều trị người nhiễm hoặc nghi ngờ bị nhiễm Covid-19 được thu gom vào các thùng chứa chất thải lây nhiễm, mỗi phòng bố trí 01 thùng

1 - Đơn vị Chi Cục Bảo vệ Môi trường

chứa rác đảm bảo thu gom triệt để lượng chất thải phát sinh đảm bảo thực hiện theo đúng quy định Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTN-MT. Thùng chứa màu vàng, có nắp đậy kín, có đạp chân và có lót túi nilon đựng chất thải lây nhiễm có dán nhãn “CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2”.

+ Thu gom: Trước khi thu gom, túi đựng chất thải buộc kín miệng, định kỳ vào lúc 16 giờ hàng ngày thu gom về khu tập kết tập trung của Trường Quân sự và tiến hành phun xịt Cloramin B hoặc dung dịch khử trùng khác để khử trùng.

+ Vận chuyển đến địa điểm xử lý: Các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải lây nhiễm phải đáp ứng các yêu cầu tại khoản 2, 3, 5 Điều 11 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTN-MT. Chất thải lây nhiễm trước khi vận chuyển phải được đóng gói trong các bao bì, dụng cụ kín, bảo đảm không vỡ hoặc phát tán chất thải trên đường vận chuyển; Thùng của phương tiện chuyên dụng để vận chuyển chất thải lây nhiễm là loại thùng kín hoặc xe chuyên dụng.

Sau khi chất thải lây nhiễm tập kết tập trung của Trường Quân sự, 17 giờ hàng ngày, Sở Y tế chỉ đạo đơn vị thu gom vận chuyển về Cụm 1 Hệ thống xử lý chất thải nguy hại của Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh.

Trước khi Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh đưa vào lò đốt xử lý sẽ tiếp tục phun xịt Cloramin B hoặc dung dịch khử trùng khác và phải xử lý ngay trong ngày đảm bảo không phát tán lây lan dịch bệnh, ô nhiễm môi trường. Chất thải lây nhiễm phải được vận chuyển và xử lý ngay trong ngày.

**\* Tổ chức thực hiện**

- Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên theo dõi, kiểm tra công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt không lây nhiễm tại khu cách ly (phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19) tại Trường Quân sự.

- Sở Y tế:

+ Chỉ đạo phòng ban đơn vị trực thuộc phối hợp Bệnh viện Sản - Nhi thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải lây nhiễm phát sinh tại khu cách ly (phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19) tại Trường Quân sự đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 01/12/2017.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát việc xử lý chất thải lây nhiễm tại khu cách ly tại Trường Quân sự đảm bảo thực hiện theo đúng quy định và xử lý

ng nghiêm theo quy định của pháp luật nếu phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định (khoản 2 Điều 21 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT thì trách nhiệm của Sở Y tế “Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thanh tra các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh về việc thực hiện các quy định tại Thông tư”).

+ Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch này; đồng thời, hướng dẫn, giám sát các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế (mục 1 phần IV Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 01/12/2017).

- Trường Quân sự địa phương tỉnh Trà Vinh:

+ Có trách nhiệm thu gom lượng chất thải phát sinh tại khu cách ly về khu tập kết tập trung đảm bảo đúng quy định.

+ Phối hợp với Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghiệp Năng lượng Môi trường Việt Nam ký xác nhận khối lượng rác thải phát sinh trước khi đưa vào xử lý (Phiếu cân).

+ Cung cấp hóa chất phun xịt đảm bảo đủ và bảo hộ lao động cho Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh 02 bộ/ngày.

+ Thực hiện thanh toán các chi phí: mua thùng chứa rác, thu gom, vận chuyển và xử lý cho các bên có liên quan khi được UBND tỉnh cấp bổ sung kinh phí và thực hiện các nội dung theo kế hoạch đề ra.

- Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Trà Vinh:

+ Thu gom tập kết rác thải đúng kế hoạch, đúng thời gian và sử dụng phương tiện xe chuyên dụng đảm bảo không rơi vãi ra môi trường.

+ Xác nhận khối lượng rác thải phát sinh trước khi đưa vào xử lý để làm cơ sở thanh quyết toán theo đúng quy định.

- Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghiệp Năng lượng Môi trường Việt Nam:

+ Thực hiện tiếp nhận rác thải sinh hoạt khu cách ly tại Trường Quân sự, xác định khối lượng và xử lý ngay sau khi tiếp nhận.

+ Bảo đảm trang bị bảo hộ lao động cho công nhân như: găng tay, khẩu trang trong quá trình xử lý đảm bảo đúng quy định.

(Nguồn: Kế hoạch số 26/KH-STNMT của Sở Tài nguyên và Môi trường)

# CÔNG TÁC QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH NĂM 2020

■ Dương Thị Hồng Diễm<sup>1</sup>

Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường có nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về quan trắc môi trường, đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường đánh giá, chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và cấp giấy chứng nhận với số hiệu VIMCERTS 165 kèm theo Quyết định số 3104/QĐ-BTNMT ngày 05/12/2019.

Với chức năng, nhiệm vụ và năng lực chuyên môn nêu trên, ngày 02/01/2020 Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-STNMT về việc giao chỉ tiêu nhiệm vụ sự nghiệp năm 2020, trong đó giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2020 cho Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường.

Nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo tiến độ, Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường đã lập kế hoạch và giao việc đến từng bộ phận, cá nhân.

Kế hoạch quan trắc môi trường tỉnh Trà Vinh năm 2020 có một số thay đổi, bổ sung so với năm 2019, nội dung cụ thể như sau:

## 1. Quan trắc chất lượng nước mặt

### 1.1. Quan trắc môi trường nền

- Số vị trí quan trắc: 03 vị trí (bổ sung thêm 01 vị trí ở huyện Cầu Kè).

- Tần suất quan trắc: 12 đợt/năm.

- Số lượng mẫu: 36 mẫu (01 mẫu/ vị trí x 03 vị trí/đợt x 12 đợt), tăng thêm 12 mẫu.

- Thông số quan trắc: pH, DO, TSS, BOD5, COD, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, NO<sub>2</sub><sup>-</sup>, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, Cl<sup>-</sup>, Coliform, Tổng dầu, mỡ.

### 1.2. Quan trắc môi trường tác động

- Số vị trí quan trắc: 23 vị trí (bổ sung thêm 05 vị trí: huyện Càng Long 01 vị trí, huyện Cầu Kè 01 vị trí, huyện Trà Cú 03 vị trí).

- Tần suất quan trắc: 04 đợt/năm.

- Số lượng mẫu: 92 mẫu (01 mẫu/ vị trí x 23 vị trí/đợt x 04 đợt), tăng thêm 20 mẫu.

- Thông số quan trắc: pH, DO, TSS, BOD5, COD, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, NO<sub>2</sub><sup>-</sup>, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, Cl<sup>-</sup>, Coliform, Tổng dầu, mỡ.

Riêng tại các vị trí NM4, NM9, NM10, NM19, NM20 quan trắc thêm các thông số: hoá chất bảo vệ thực vật nhóm Clo hữu cơ, As, Pb, Fe. Số lượng: 20 mẫu (01 mẫu/ vị trí x 04 vị trí/đợt x 04 đợt).

## 2. Quan trắc chất lượng nước dưới đất

- Số vị trí quan trắc: 17 vị trí (bổ sung thêm 06 vị trí: huyện Châu Thành 01 vị trí, huyện Cầu Kè 02 vị trí, huyện Trà Cú 02 vị trí, huyện Cầu Ngang 01 vị trí).

- Tần suất quan trắc: 04 đợt/năm.

- Số lượng mẫu: 68 mẫu (01 mẫu/ vị trí x 17 vị trí/đợt x 04 đợt), tăng thêm 24 mẫu.

- Thông số quan trắc: pH, độ cứng tổng số (theo CaCO<sub>3</sub>), Chỉ số permanganat, Cl<sup>-</sup>, F<sup>-</sup>, NO<sub>2</sub><sup>-</sup>, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, S<sub>2</sub>O<sub>4</sub><sup>2-</sup>, As, Pb, Fe, E.Coli, Coliform.

## 3. Quan trắc chất lượng nước thải

- Số vị trí quan trắc: 06 vị trí (bổ sung thêm 01 vị trí tại thành phố Trà Vinh).

- Tần suất quan trắc: 04 đợt/năm.

- Số lượng mẫu: 24 mẫu (01 mẫu/ vị trí x 06 vị trí/đợt x 04 đợt), tăng thêm 04 mẫu.

- Thông số quan trắc: nhiệt độ, pH, BOD5, COD, SS, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, NO<sub>2</sub><sup>-</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, tổng N, tổng P, CN<sup>-</sup>, S<sub>2</sub><sup>-</sup>, Tổng dầu, mỡ khoáng, Cl<sup>-</sup>, Coliform.

Đối với nước thải sản xuất/công nghiệp NT15 quan trắc thêm: Độ màu, As, Pb, Hg. Số lượng: 04 mẫu (01 mẫu/ vị trí x 01 vị trí/đợt x 04 đợt).

## 4. Quan trắc chất lượng nước biển ven bờ

- Số vị trí quan trắc: 05 vị trí (bổ sung thêm 01 vị trí tại huyện Cầu Ngang).

- Tần suất quan trắc: 04 đợt/năm.

- Số lượng mẫu: 20 mẫu (01 mẫu/ vị trí x 05 vị trí/đợt x 04 đợt), tăng thêm 04 mẫu.

- Thông số quan trắc: pH, DO, SS, S<sub>2</sub><sup>-</sup>, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, độ muối, độ đục, Tổng dầu, mỡ khoáng, Coliform, As, Hg, Fe, Phenol, Hóa chất bảo vệ thực vật (DDTs).

1 - Đơn vị Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường

(Xem tiếp trang 14)